

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 375/2021/DS-PT

Ngày: 15/4/2021

V/v trả chấp thừa kế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thanh Hiền**

***Các Thẩm phán:*** 1. Ông **Lê Ngọc Tường**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Hương**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **An Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông **Đỗ Văn Hiếu** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 19/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/DSPT ngày 23/02/2021 về việc “Tranh chấp thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 384/2020/DS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 956/2021/QĐ-PT ngày 08/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2882/2021/QĐPT-DS ngày 29/03/2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 3786/2021/QĐ-PT ngày 15/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lã Hùng D**, sinh năm 1970 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: M, phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lã Văn H**, sinh năm 1967 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Lã Văn H1**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: X, Phường Y, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lã Xuân L, sinh năm 1964 (vắng mặt)  
Địa chỉ: A1, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lã Hải A, sinh năm 1966 (vắng mặt)  
Địa chỉ: A2, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Lã Thị Xuân M, sinh năm 1968 (vắng mặt)  
Địa chỉ: X1, Phường Y1, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà Nguyễn Kim O, sinh năm 1965 (có mặt)

6. Bà Lã Thị Kiều L2, sinh năm 1985 (vắng mặt)

7. Ông Lã Nguyễn Minh V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

8. Bà Lã Thị Bảo Y, sinh năm 1990 (có mặt)

9. Ông Lã Nguyễn Duy P, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tây Ninh.

10. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)  
Địa chỉ: A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nộp ngày 03/04/2017 (BL.47) và các tài liệu khác, nguyên đơn trình bày:*

Cha và mẹ của nguyên đơn là cụ Lã Văn B (sinh 1938, chết năm 2013) và cụ Lại Thị T (sinh 1936, chết năm 1995) để lại di sản là nhà và đất tại số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 1955/2004 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 04/02/2004.

Lúc sinh thời, hai cụ có tất cả 07 người con chung gồm:

- Lã Văn H1 (1959),
- Lã Hải Sơn (1963-2006), có vợ là Nguyễn Kim O sinh năm 1965 và 04 con là Lã Thị Kiều L2 (1980), Lã Nguyễn Minh V (1987), Lã Thị Bảo Y (1990), Lã Nguyễn Duy P (1993).
- Lã Xuân L,
- Lã Hải A,
- Lã Văn H (1967),
- Lã Thị Xuân M
- Lã H1 D (1970),

Cụ T chết không để lại di chúc, cụ Bôn có lập di chúc công chứng số 31825, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/12/2004 tại Phòng Công

chứng Số 5, để lại cho ông Lã Hùng D phần tài sản thuộc quyền của cụ Bôn đối với nhà đất nêu trên.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được nhận phần di sản do cha ông để lại theo di chúc trên và phần thừa kế đối với di sản của mẹ ông theo pháp luật, ông yêu cầu được nhận nhà và hoàn lại giá trị các phần thừa kế khác cho các anh chị em.

Theo biên bản định giá ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, di sản có giá trị như sau:

- Phần giá trị xây dựng: 76.754.604đ.
- Phần giá trị đất: 2.731.500.000đ.
- Tổng cộng giá trị nhà và đất là: 2.808.254.604đ.

*Bị đơn ông Lã Văn H trình bày:*

Ông H xác nhận về quan hệ huyết thống, nguồn gốc căn nhà số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và di chúc của cụ Lã Văn B như nguyên đơn trình bày. Ông H biết ông D có nhu cầu nhà ở nhưng hiện nhà đất này do ông và vợ là bà Nguyễn Thị H2 đang quản lý sử dụng để thờ cúng cha mẹ nên ông không đồng ý giao nhà đất cho nguyên đơn. Trường hợp buộc phải chia, ông đề nghị được đồng sở hữu căn nhà trên với các đồng thừa kế khác và bù chia cho nguyên đơn 1.500.000.000 đồng. Quá trình sinh sống tại căn nhà trên, ông H không sửa chữa, xây dựng tu tạo gì nên không yêu cầu tính công sức quản lý, tôn tạo, duy trì di sản thừa kế.

Về Biên bản định giá ngày 28/12/2018, ông H đồng ý cũng như không có ý kiến gì đối với biên bản này.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

Ông Lã Xuân L; Lã Hải A có cùng ý kiến với ông Lã Văn H.

Ông Lã Văn H1 và bà Lã Thị Xuân M có bản tự khai xác nhận về quan hệ huyết thống, nguồn gốc di sản thừa kế và di chúc của cụ Lã Văn B như nguyên đơn trình bày. Đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Ông H1 có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử của Tòa án.

Ông Lã Hải Sơn chết năm 2006, có vợ là bà Nguyễn Kim O và các con là bà Lã Thị Kiều L2, ông Lã Nguyễn Minh V, bà Lã Thị Bảo Y và ông Lã Nguyễn Duy P. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, các đương sự xác nhận về quan hệ huyết thống và nguồn gốc di sản đang tranh chấp. Các đương sự xác định ông S chết không để lại di chúc và có cùng yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa xét xử của tòa án.

Bà Nguyễn Thị H2 là vợ của bị đơn Lã Văn H đã được tòa án triệu tập để làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H2 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bà H2.

Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định tại Bản án sơ thẩm số 384/2020/DS-ST ngày 17/11/2020 như sau:

*“Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lã Hùng D đối với bị đơn là ông Lã Văn H.*

*Chia di sản thừa kế là nhà đất tại số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1955/2004 cấp ngày 04/3/2004 của cụ Lã Văn B và bà Lại Thị T cho các đồng thừa kế cụ thể như sau:*

- 1. Ông Lã Hùng D được chia 10/16 giá trị di sản tại thời điểm thi hành án.*
- 2. Ông Lã Hùng D có nghĩa vụ bù chia cho các ông bà Lã Văn H, Lã Văn H1, Lã Hải A, Lã Xuân L, Lã Thị Xuân M mỗi người 1/16 giá trị di sản tại thời điểm thi hành án.*
- 3. Ông Lã Hùng D có nghĩa vụ bù chia đồng thời cho 05 người là các ông bà Nguyễn Kim O, Lã Thị Kiều L2, Lã Nguyên Minh V, Lã Thị Bảo Yên và Lã Nguyễn Duy P 1/16 giá trị di sản tại thời điểm thi hành án.*
- 4. Sau khi nhận được tiền bù chia, ông Lã Văn H và bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ giao nhà đất tại số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Lã Hùng D quản lý sử dụng.*
- 5. Sau khi nhận được tiền bù chia, ông Lã Hải A có nghĩa vụ giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1955/2004 cấp ngày 04/3/2004 cho ông Lã Hùng D.*
- 6. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ bù chia cho những người được hưởng thừa kế nêu trên, ông Lã Hùng D được toàn quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1955/2004 cấp ngày 04/3/2004.*

*Ông D được quyền liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiến hành thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà đất nêu trên để đứng tên ông Lã Hùng D sở hữu theo quy định pháp luật. Chi phí cho việc chuyển quyền sang tên do ông D tự chịu.*

*Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật."*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 01/12/2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có Quyết định số 01/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm.

Các đương sự trong vụ án không kháng cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

*Nguyên đơn vắng mặt và có văn bản ngày 05/04/2021 trình bày:* Ông đồng ý bản án sơ thẩm và không kháng cáo. Hiện các anh em ông đã thỏa thuận thực hiện xong bản án nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, xin vắng mặt khi xét xử.

*Ông Lã Văn H và bà Nguyễn Thị H2 vắng mặt và trình bày tại Biên bản làm việc ngày 05/04/2021:* Vợ chồng ông và 03 con cư ngụ tại địa chỉ nhà tranh chấp, riêng con út là Lã Huy T1 (12/05/2004) còn vị thành niên, hai con Lã Huy P1 và Lã Huy H3 (cùng sinh ngày 05/06/2002) đã trưởng thành, tuy có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ nhà trên nhưng hiện đi làm ăn xa. Gia đình ông đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm vì đã thỏa thuận thi hành án xong, xin vắng mặt khi xét xử.

*Bà Nguyễn Kim O và chị Lã Thị Bảo Y trình bày:* Những người con khác của bà do bận công việc nên không thể đến tham dự phiên tòa. Gia đình đồng ý bản án sơ thẩm và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm kết thúc phần tra luận tại phiên tòa phúc thẩm và trước khi nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng nghị: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là có căn cứ. Tuy nhiên các vi phạm đã được khắc phục, các đồng thừa kế đã thỏa thuận và thi hành xong bản án sơ thẩm và yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên không cần thiết phải hủy án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí cho phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tra luận tại phiên tòa,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hình thức: Quyết định 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 01/12/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp trong thời hạn kháng nghị theo Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét lại bản án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại giai đoạn phúc thẩm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định mở phiên tòa cho các bên đương sự đến lần thứ hai, nhưng tất cả các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bà Nguyễn Kim O và chị Lã Thị Bảo Y là những người thừa kế của ông Lã Hải Sơn có mặt khi xét xử và vắng mặt khi tuyên án dù trước đó đã có văn bản xin vắng mặt khi xét xử.

Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định chung.

[3] Về nội dung kháng nghị, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Theo kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không tiến hành xác minh và đưa những người con của ông Lã Văn H là những người đang đăng ký thường trú trong nhà đất tranh chấp vào tham gia tố tụng.

Tại giai đoạn phúc thẩm, ông Lã Văn H cùng vợ là bà Nguyễn Thị H2 đã nộp bản sao y Hộ khẩu cùng khai sinh của các con để chứng minh các nhân khẩu đăng ký thường trú tại địa chỉ nhà đất tranh chấp gồm có:

- Ông Lã Văn H – chủ hộ
- Bà Nguyễn Thị H2 – vợ chủ hộ
- Lã Huy H3 – con chủ hộ
- Lã Huy P1 – con chủ hộ
- Lã Huy T1 – con chủ hộ.

Trong đó Lã Huy H3 và Lã Huy P1 (sinh năm 2002) đã trưởng thành và đi làm ăn xa nhà, có tên trong Hộ khẩu vì đăng ký thường trú trước đó theo cha mẹ. Riêng trẻ Lã Huy T1 vì còn là học sinh và do ông Lã Văn H đại diện hợp pháp.

Bản thân hai anh Lã Huy H3 và Lã Huy P1 cũng có văn bản trình bày tại tòa án phúc thẩm về việc hai anh không liên quan đến tranh chấp giữa chú và cha mình nên xin vắng mặt tại Tòa án do bận việc làm ăn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc không điều tra đầy đủ những người đang cư ngụ tại nhà đất tranh chấp là thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm có thể dẫn đến vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh

nghiệm đối với những sai sót này. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm đã khắc phục được những sai sót trên, việc không đưa các con của ông Lã Văn H vào tham gia tố tụng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ do trẻ Lã Huy T1 do ông Lã Văn H và bà Nguyễn Thị H2 đại diện hợp pháp không có ý kiến và yêu cầu gì, còn hai anh Lã Huy H3 và Lã Huy P1 thực tế không còn cư ngụ tại địa chỉ tranh chấp do bận đi làm ăn xa và cũng không có yêu cầu, ý kiến gì, do đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ đối với họ khi giải quyết tranh chấp thừa kế đối với nhà đất A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, do vậy không cần đưa các con của bị đơn vào tham gia tố tụng.

[3.2] Theo kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định không chính xác những người thừa kế của ông Lã Hải S.

Xét thấy, bà Lại Thị T chết năm 1995 không để lại di chúc, ông Lã Hải S chết năm 2006, vậy ông S được hưởng thừa kế của mẹ theo quy định Điều 635 Bộ luật dân sự năm 2005.

Đến năm 2013 ông B chết, vậy ông Bôn cũng được nhận một phần di sản thừa kế của ông S cũng theo quy định trên.

Ông S có vợ là bà Nguyễn Kim O và 04 người con là Lã Thị Kiều L2, Lã Nguyễn Minh V, Lã Thị Bảo Y, Lã Nguyễn Duy P.

Vậy những người hưởng thừa kế của ông Lã Hải S bao gồm 06 người gồm: vợ và 04 người con của ông Sơn và cha của ông S, mỗi người hưởng  $1/6$  giá trị phần thừa kế mà ông S được hưởng từ bà Lại Thị T, tương ứng  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà đất là di sản thừa kế  $\times \frac{1}{8} \times \frac{1}{6} = 2.808.254.604\text{đ}/96 = 29.252.652\text{đ}/\text{người}$ .

Những người hưởng thừa kế của bà Lại Thị T bao gồm cụ B và 07 người con (8 kỷ phần), mỗi người được hưởng:  $\frac{1}{8} \times \frac{1}{2}$  giá trị nhà đất  $= 2.808.254.604\text{đ}/16 = 175.515.913\text{đ}/\text{người}$ .

Phần di sản của cụ B gồm: Phần tài sản chung với cụ T trong nhà đất nói trên và phần di sản được thừa kế từ cụ T và con trai Lã Hải S, tổng cộng là:  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà đất  $+ \frac{1}{16} + \frac{1}{96} = \frac{55}{96}$  giá trị nhà đất, tạm tính là 1.608.895.867đ.

Như vậy, phần của nguyên đơn được hưởng gồm di sản của cụ B để lại theo di chúc và phần di sản của cụ T chia theo pháp luật là:  $\frac{55}{96} + \frac{1}{16} = \frac{61}{96}$  giá trị nhà đất  $= (\frac{10}{16} + \frac{1}{96})$ , tạm tính là 1.784.411.780đ. Vậy, với cách phân chia của Tòa án cấp sơ thẩm, phần thừa kế nguyên đơn được nhận ít hơn  $\frac{1}{96}$  giá trị nhà đất (tương đương giá trị tạm tính là 29.252.652đ), nên kháng nghị của Viện Kiểm sát là đúng.

Đối với việc các đương sự không yêu cầu chia thừa kế phần di sản của ông Lã Hải S, nhưng để xác định phần di sản của cụ B (theo yêu cầu chia thừa kế

phần di sản của cụ B trong yêu cầu khởi kiện) thì cần thiết phải xem xét và phân chia phần di sản của ông Lã Hải S. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chia thừa kế đối với phần di sản của ông Lã Hải S trong khối di sản thừa kế từ bà Lại Thị T là đúng, nhưng việc không xét đến phần thừa kế của ông B đối với di sản của con trai Lã Hải S trong khối di sản của bà Lại Thị T là không đúng, dẫn đến việc nguyên đơn Lã Hùng D được nhận phần thừa kế từ cha ông B bị ít hơn 1/96 giá trị di sản. Đây là sai sót mà cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn và những người có liên quan quyền, lợi ích trực tiếp với quyết định kháng nghị đã có văn bản trình bày ý kiến là đồng ý với cách giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và các đương sự liên quan nên Hội đồng xét xử ghi nhận và thấy không cần thiết sửa lại quyết định của bản án sơ thẩm đối với việc phân chia kỷ phần thừa kế của các đương sự. Nguyên đơn vẫn chỉ nhận 10/16 giá trị nhà đất và những người thừa kế của ông Lã Hải S vẫn nhận được 1/16 giá trị nhà đất như quyết định của bản án sơ thẩm.

[3.3] Về nội dung kháng nghị về án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định số 01/QĐKNPT-VKS-DS, xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã miễn án phí cho ông Lã Văn H1 khi ông H1 không có đơn xin miễn án phí theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tại giai đoạn phúc thẩm, ông Lã Văn H1 đã có đơn xin miễn án phí do là người cao tuổi. Xét thấy cấp sơ thẩm có vi phạm đối với việc miễn án phí cho đương sự cao tuổi khi chưa xác định đương sự có yêu cầu miễn án phí bằng văn bản hay không, tuy nhiên vi phạm này không lớn và tại giai đoạn phúc thẩm đã được khắc phục nên không cần thiết phải xem xét giải quyết lại về phần án phí đối với ông H1.

Tuy nhiên, về việc tính án phí sơ thẩm đối với nguyên đơn có sự nhầm lẫn, cần phải sửa lại như sau:

Ông Lã Hùng D chịu án phí trên số tiền thừa kế (tạm tính) được nhận là 1.755.159.128đ, số tiền án phí sơ thẩm pH nộp là: 64.654.774đ, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 20.100.000đ, ông D phải nộp tiếp số án phí còn lại.

Các đương sự còn lại chịu án phí sơ thẩm như bản án đã tuyên.

Xét thấy Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp là có cơ sở. tuy nhiên, các sai sót của cấp sơ thẩm đã được khắc phục đầy đủ trong giai đoạn phúc thẩm, bản thân các đương sự cũng yêu cầu giữ



nguyên bản án sơ thẩm do họ đã tự nguyện thỏa thuận theo phương án giải quyết của cấp sơ thẩm, nhưng do một phần tính toán của Tòa án cấp sơ thẩm về phần án phí không chính xác nên cần thiết phải sửa một phần bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận kháng nghị, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Những phần khác không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và có hiệu lực pháp luật.

Án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm theo Khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Điều 278, 279, 280, 281, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn và các đương sự.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 384/2020/DS-ST ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp – Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lã Hùng D đối với bị đơn là ông Lã Văn H.

Chia di sản thừa kế là nhà đất tại số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1955/2004 cấp ngày 04/3/2004 của cụ Lã Văn B và bà Lại Thị T (giá trị tạm tính là 2.808.254.604 đồng) cho các đồng thừa kế, cụ thể như sau:

1.1. Ông Lã Hùng D được nhận 10/16 tổng giá trị di sản tại thời điểm thi hành án (tạm tính là 1.755.159.128 đồng – Một tỷ bảy trăm năm mươi lăm triệu một trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi đồng) và được ưu tiên nhận bằng nhà đất.

1.2. Ông Lã Hùng D có nghĩa vụ thanh toán cho các ông bà Lã Văn H, Lã Văn H1, Lã Hải A, Lã Xuân L, Lã Thị Xuân M mỗi người 1/16 tổng giá trị di sản tại thời điểm thi hành án (tạm tính 175.515.912 đồng/người – Một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm mười lăm ngàn chín trăm mười hai đồng).

1.3. Ông Lã Hùng D có nghĩa vụ thanh toán cho những người kế thừa di sản của ông Nguyễn H Sơn (gồm vợ Nguyễn Kim O và các con: Lã Thị Kiều L2, Lã Nguyễn Minh V, Lã Thị Bảo Y và Lã Nguyễn Duy P) tổng số là 1/16 tổng giá trị di sản tại thời điểm thi hành án (tạm tính 175.515.912 đồng – Một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm mười lăm ngàn chín trăm mười hai đồng).

1.4. Ông Lã Văn H và bà Nguyễn Thị H2 có nghĩa vụ bàn giao nhà đất tại số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Lã Hùng D ngay khi nhận đủ phần thừa kế do nguyên đơn giao lại.

1.5. Ông Lã Hải A có nghĩa vụ giao cho ông Lã Hùng D bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1955/2004 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 04/3/2004 ngay khi nhận đủ phần thừa kế do nguyên đơn giao lại.

1.6. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán các kỳ phần thừa kế cho các đồng thừa kế nêu trên, ông Lã Hùng D được toàn quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất tại số A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1955/2004 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 04/3/2004 và được quyền liên hệ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà đất nêu trên sang tên ông theo quy định pháp luật.

1.7. Thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Lã Văn H1.

Các ông bà Lã Văn H, Lã Hải A, Lã Xuân L, Lã Thị Xuân M liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.775.795 đồng (Tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Các ông bà Nguyễn Kim O, Lã Thị Kiều L2, Lã Nguyễn Minh V, Lã Thị Bảo Y và Lã Nguyễn Duy P liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.775.795 đồng (Tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Ông Lã Hùng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 64.654.774 đồng (Sáu mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng), cần

trừ tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp là 20.100.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0018267 ngày 17/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, ông D còn phải nộp phần án phí còn lại là: 24.554.774 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm bảy mươi bốn đồng) tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Các đương sự
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hiền**